

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

ĐỌC SÁCH

KHÁI LUẬN VĂN TỰ HỌC CHỮ NÔM

ĐINH KHẮC THUÂN

(PGS, TS Viện Nghiên cứu Hán Nôm)

Đã có không ít công trình nghiên cứu về chữ Nôm được công bố trong và ngoài nước, song công trình *Khái luận văn tự học chữ Nôm* của Giáo sư Nguyễn Quang Hồng, vừa được Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh cho in và phát hành (tháng 12 năm 2008) là đặc biệt hơn cả vì đó là một chuyên luận sâu sắc về chữ Nôm được tiếp cận cả từ góc độ lí luận lẫn thực tiễn. Hơn thế nữa, tác giả là một chuyên gia ngôn ngữ học đã có trên hai chục năm liên chuyển về công tác tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, lăn lộn với kho tàng chữ Nôm đồ sộ, chỉ đạo nghiên cứu và theo đuổi nhiều vấn đề đặt ra trong công trình này.

Sách bìa cứng, trình bày và in ấn đẹp, khổ lớn 16x24cm, co chữ 14, cả thảy 538 trang. Như trong Lời dẫn, công trình này dành cho việc nghiên cứu và trình bày một cách hệ thống vấn đề chủ yếu đặt ra khi đi vào tìm hiểu chữ viết cổ truyền của các dân tộc ở Việt Nam, mà trọng tâm là chữ Nôm của người Việt.

Sách gồm 6 chương. Chương 1: Văn tự học và các hệ chữ viết cổ truyền ở Việt Nam. Chương 2: Nguồn nguồn và sự hình thành chữ Nôm. Chương 3: Tổng quan về chữ Hán và chữ Nôm. Chương 4: Chữ Nôm- cấu tạo và diễn biến (Phần Một). Chương 5: Chữ Nôm- cấu tạo và diễn biến (Phần Hai). Chương 6: Chữ Nôm trong đời sống xã hội. Tiếp đó là Phụ chương: Những phác thảo chữ Việt bên lề chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.

Ba chương đầu giới thiệu các hệ thống văn tự cổ truyền ở Việt Nam, tìm hiểu về nguồn gốc, sự hình thành của chữ Nôm và xác định đặc trưng loại hình của nó trong sự đối chiếu so sánh với chữ Hán và các hệ thống chữ viết cổ truyền của các dân tộc khác, có liên quan trong khu vực.

Hai chương tiếp theo đi sâu xem xét cấu trúc, chức năng và cấu trúc hình thể của chữ Nôm Việt cùng những diễn biến của chúng qua thời gian. Chương cuối xem xét các chức năng xã hội và môi trường hành chức của chữ Nôm, vai trò của nó bên cạnh chữ Hán và chữ Quốc ngữ trong xã hội Việt Nam quá khứ và hiện tại.

Với các nội dung nghiên cứu trên, công trình đã sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu theo nhiều chiều, nhiều nguồn tư liệu phong phú, đa dạng. Những vấn đề cần được thảo luận, tác giả công trình đã hệ thống đầy đủ, phân tích và đưa ra nhận xét của mình trên cơ sở cứ liệu và lập luận xác thực. Giá trị và đặc sắc của công trình này cũng chính là ở chỗ đó.

Từng vấn đề cơ bản về văn tự học chữ Nôm được dẫn giải, trao đổi, phân tích sâu sắc, kiến giải khá thuyết phục. Trái lại, có những điều cụ thể tưởng như hiển nhiên ai cũng biết, như giải thích nghĩa của chữ Nôm là từ chữ Nam mà ra, nhưng qua dẫn giải trong công trình này lại không hoàn toàn như vậy. Việc xác định niên đại bản giải âm *Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*, ở Việt Nam, qua phân tích cấu trúc chữ Nôm, cũng là phát hiện mới. Những từ (ngữ tố) tiếng Việt được ghi bằng hai chữ Hán trong bản giải âm Phật thuyết, như *a biếm* (bấm), *a kế* (gây), *a khô* (gỗ), *ba đạp* (đắp)... lần đầu tiên thấy trong nghiên cứu này, mở hướng mới trong việc tiếp cận văn bản và âm cổ trong văn bản Nôm qua cấu trúc ngữ âm song tiết.

Khái luận văn tự học chữ Nôm có thể xem là sách đại cương về văn tự học chữ Nôm, mà trong đó, mọi vấn đề cả lí thuyết và thực tế liên quan đến nghiên cứu chữ Nôm Việt đều có thể tìm được lời giải đáp thỏa đáng.

(xem tiếp trang 44)

con bò, 3 con bê, đó là chưa kể số tiền chi vào muối, gạo, rượu, chè, cũng chưa kể những ngày công lao động của bà con mất toi. Lãng phí tiền của, công sức như vậy, lỗi tại ai? Lỗi tại cán bộ huyện, cán bộ xã, lỗi tại đảng viên, chi bộ.

Trong một lần đọc báo Hải Phòng (ra ngày 4-3-1967) nói về hai đám cưới- một mới, một cũ- ở huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, với bút danh *Chiến Sĩ*, Bác viết ngay bài *Đáng khen và đáng chê* đăng trên báo *Nhân dân* ngày 16-3-1967 (nghĩa là sau bài báo của Hải Phòng 12 ngày). Bác khen đám cưới của anh Lâm và chị Hoan tổ chức theo đời sống mới chỉ có ăn kẹo bánh, uống trà và văn nghệ rất vui. Bác chê đám cưới của thầy giáo Vĩnh và cô Nhị tốn mất 2 con heo, 1 con dê, 2 tạ gạo, mấy chục lít rượu, cỗ bàn tới 150 mâm. Bác viết: *Trong khi cả nước đang thi đua tiết kiệm để chống Mỹ, cứu nước, một người là thầy giáo, một người là đoàn viên mà làm trái chính sách như vậy, đồng chí Vĩnh nghĩ thế nào? Lợi dụng đám cưới để "phát tài" phải chăng như thế là "bất liêm"?* Đồng thời Bác còn chỉ ra trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể: *Trong việc này, phải chăng Đảng bộ và Đoàn thanh niên ở huyện Thủy Nguyên chưa làm tròn nhiệm vụ là giáo dục đồng chí Vĩnh?*

Cho tới lúc “lên đường theo tổ tiên”, để lại “Di chúc”, ở phần “Về việc riêng” Bác viết: *Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức đình đám, lãng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân.*

Xuân Kỷ Sửu- 2009 này, toàn Đảng, toàn dân kỉ niệm 40 năm thực hiện “Di chúc” của Người, chúng ta ôn lại những lời khuyên của Bác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô là một cách thiết thực nhất “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”:

Nhớ lời Di chúc, theo chân Bác

Lên những tầng cao thẳng cánh bay

(Tổ Hữu)

(Ban Biên tập nhận bài ngày 12-01-2009)

Ghi chú: Các trích dẫn về những lời Bác lấy ở “Hồ Chí Minh toàn tập” của NXB Sự thật- Hà Nội – 1981, và “Di chúc” chính thức của Bác (1969) theo bản gốc, thông báo của BCH Trung ương Đảng 1989.

Đọc sách Khái luận...(tiếp theo trang 45)

Công trình này hết sức cần thiết đối với những người nghiên cứu, giảng dạy Hán Nôm, ngôn ngữ, văn học và những ai yêu quý di sản văn hóa dân tộc. Tôi đã giới thiệu cho đồng nghiệp và học viên của mình tìm mua, nhưng tiếc là hiện sách chưa bày bán ở Hà Nội.

Mong muốn góp ý chút ít gì cho tập sách, quả là không dễ. Duy hơi tiếc một chút là vài thông tin chưa thật cập nhật. Chẳng hạn, trong phần chữ Nôm trên các bản văn khắc thời Lý (tr.104-110), tác giả dẫn theo sách *Chữ Nôm-nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến* của GS Đào Duy Anh, đưa ra một số chữ Nôm khắc trên chuông Đồ Sơn và bia chùa Tháp Miếu có niên đại vào thời Lý, sau đó tán đồng với nghiên cứu của GS Đào và dẫn thêm một số văn bia thời Lý khác có chữ Nôm. Thực ra, chuông Đồ Sơn đã được xác định niên đại là vào thời Trần, hiện cũng đã được giới thiệu là chuông thời Trần tại gian trưng bày của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Những văn bia thời Lý khác cũng đều là bia khắc lại về sau, chỉ có thể khai thác ở âm đọc (như A Lôì đàm: đàm A Lôì- Lôì-Trôi), còn tự dạng thì hoàn toàn đã mang dấu ấn của việc khắc lại, như những chữ có bộ phận chỉ nghĩa (chấm thủy trong chữ Bến, chữ Boi, chữ Sông; bộ mẹ trong chữ Oản,...), địa danh Cửa Đình,... đều là tự dạng chữ Nôm và địa danh muộn.

Về chữ Cồ (Cù) quốc hiệu Đại Cồ Việt của nhà Đinh thế kỉ X, thực sự là chữ Nôm hay không, tiếc là chưa thấy đề cập trong tập sách. Nếu xác định đó là chữ Nôm thì chỉ ít cần giải đáp một số câu hỏi đại loại như chữ Nôm thế kỉ X đã phổ biến chưa, âm đọc Cồ đó đã xuất hiện chưa? Cá nhân tôi nghiêng về chữ Hán hơn là chữ Nôm như cách lí giải của An Chi là Cù đàm-Cù Việt (nước Việt gắn với Phật giáo).

Trên đây chỉ là đôi điều kì vọng cho lần tái bản tới đây. *Khái luận văn tự học chữ Nôm*, thực sự là tập sách rất được mong đợi, cần cho mọi người.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 25-04-2009)